

Số: 1310759

|                                                | Mazda 6 2.5L Signature (2024) | Kia New Seltos 1.5 Turbo GT-Line |
|------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                           | <b>899.000.000đ</b>           | <b>799.000.000đ</b>              |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                |                               |                                  |
| Kích thước tổng thể (mm)                       | 4865 x 1840 x 1450            | 4365 x 1800 x 1645               |
| Chiều dài cơ sở (mm)                           | 2830                          | 2610                             |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)              | 5600                          | 5300                             |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                        | 165                           | 190                              |
| Khối lượng không tải (kg)                      | 1550                          | 1310                             |
| Khối lượng toàn tải (kg)                       | 2000                          | 1760                             |
| Thể tích khoang hành lý (L)                    | 480                           | 433                              |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                 | 62                            | 50                               |
| Số chỗ ngồi                                    | 5                             | 5                                |
| Nguồn gốc                                      | SX-LR trong nước              | SX-LR trong nước                 |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                   |                               |                                  |
| Loại động cơ                                   | Skyactiv-G 2.5L               | Smartstream 1.5 Turbo            |
| Dung tích xi lanh (cc)                         | 2488                          | 1497                             |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                   | 188 / 6000                    | 158Hp/ 5.500 rpm                 |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                  | 252 / 4000                    | 253 Nm/ 1.500 - 3.500 rpm        |
| Hộp số                                         | 6AT                           | 7DCT                             |
| Hệ thống dẫn động                              | Cầu trước (FWD)               | Cầu trước (FWD)                  |
| Hệ thống treo trước                            | Độc lập Mc Pherson            | McPherson                        |
| Hệ thống treo sau                              | Liên kết đa điểm              | Thanh cân bằng                   |
| Hệ thống phanh trước                           | Đĩa                           | Đĩa                              |
| Hệ thống phanh sau                             | Đĩa                           | Đĩa                              |
| Thông số lốp xe                                | 225/45 R19                    | 215/60 R17                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)           | 9.57                          | n/a                              |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)     | 5.33                          | n/a                              |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)          | 6.89                          | n/a                              |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh     | ●                             | -                                |
| Chế độ lái                                     | Normal/Sport                  | Normal/Eco/Sport                 |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                             |                               |                                  |
| Cụm đèn trước                                  | LED                           | LED                              |
| Đèn trước tự động bật/tắt                      | ●                             | ●                                |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần           | Đèn thích ứng thông minh ALH  | ●                                |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | ●                             | -                                |
| Đèn ban ngày LED                               | ●                             | ●                                |
| Đèn sương mù                                   | LED                           | LED                              |
| Cụm đèn sau                                    | LED                           | LED                              |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện           | ●                             | ●                                |
| Gạt mưa tự động                                | ●                             | ●                                |
| Cửa sổ trời                                    | ●                             | ●                                |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>                   |                               |                                  |
| Vô lăng bọc da                                 | ●                             | ●                                |
| Chất liệu ghế                                  | Da (Nappa)                    | Da                               |

|                                      |                         |                |
|--------------------------------------|-------------------------|----------------|
| Ghế người lái chỉnh điện             | ●                       | ●              |
| Ghế người lái có nhớ vị trí          | ●                       | -              |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ●                       | ●              |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | ●                       | ●              |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                       | ●              |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | Analog & Digital        | 4.2"           |
| Màn hình HUD                         | ●                       | ●              |
| Màn hình giải trí trung tâm          | 8                       | 10.25"         |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | ●                       | ●              |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                       | ●              |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 2                       | Tự động 2 vùng |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | ●                       | ●              |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                       | ●              |
| Khởi động nút bấm                    | ●                       | ●              |
| Hệ thống âm thanh                    | 11 loa Bose             | 6 loa          |
| Lấy chuyển số                        | ●                       | ●              |
| Sạc không dây Qi                     | ●                       | ●              |
| Phanh đỗ điện tử                     | ●                       | -              |
| Giữ phanh tự động Autohold           | ●                       | -              |
| Rèm che nắng                         | ● (Chỉnh điện phía sau) | ●              |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX           | ●                       | ●              |

#### AN TOÀN:

|                                                 |                |               |
|-------------------------------------------------|----------------|---------------|
| Số túi khí                                      | 6              | 6             |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●              | ●             |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●              | ●             |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●              | ●             |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS            | ●              | ●             |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●              | ●             |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS      | ●              | ●             |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●              | ●             |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●              | ●             |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●              | n/a           |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước & Sau    | ●             |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●              | ●             |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●              | ●             |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●              | ●             |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●              | ●             |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●              | ●             |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | -              | Thích ứng SCC |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●              | -             |
| Camera lùi                                      | ● (Camera 360) | ●             |